

LIÊN HỆ

**Phan Duy Hưng, CFA, MBA**  
Giám đốc Cấp cao – Ban Định  
chế Tài chính  
[hung.phan@visrating.com](mailto:hung.phan@visrating.com)

**Nguyễn Đức Huy, CFA**  
Trưởng nhóm phân tích  
[huy.nguyen@visrating.com](mailto:huy.nguyen@visrating.com)

**Cao Sơn Tùng, CMA**  
Trưởng nhóm phân tích  
[tung.cao@visrating.com](mailto:tung.cao@visrating.com)

**Simon Chen, CFA**  
Giám đốc Khối Xếp hạng Tín  
nhiệm và Nghiên cứu  
[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)



<https://visrating.com>

Ngành Ngân hàng

## Nới Tròn Tỷ lệ SMLR Làm Tăng Rủi Ro Nguồn Vốn Và Thanh Khoản Đối Với Các Ngân Hàng

Ngày 22/06/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nâng giới hạn tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (SMLR) từ 30% lên 40%<sup>1</sup>, đồng thời miễn trừ một số khoản cho vay dự án hạ tầng trọng điểm<sup>2</sup> khỏi giới hạn tăng trưởng tín dụng. Các biện pháp này (Hình 1) nhằm tạo điều kiện cho các ngân hàng đẩy mạnh cho vay trung và dài hạn, đặc biệt đối với lĩnh vực hạ tầng và bất động sản, trong bối cảnh một số ngân hàng tăng trưởng nhanh đang dần tiệm cận giới hạn SMLR hiện hành (Hình 2).

Chúng tôi đánh giá việc nới trồn SMLR sẽ làm gia tăng rủi ro đối với hồ sơ tín nhiệm của các ngân hàng, khiến các ngân hàng phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn – vốn kém ổn định và nhạy cảm với niềm tin thị trường – để tài trợ cho các khoản cho vay dài hạn, từ đó làm gia tăng chênh lệch kỳ hạn và rủi ro tái cấp vốn. Việc nới trồn diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng tiền gửi toàn ngành còn thấp, trong khi tín dụng ngân hàng vẫn là kênh chính để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, qua đó làm gia tăng rủi ro thanh khoản của hệ thống. Các ngân hàng đang tiệm cận ngưỡng giới hạn 30% trước đây (như MBB, OCB, VPB, BVB và VIB) đối mặt với rủi ro cao hơn nếu tiếp tục đẩy mạnh cho vay trung và dài hạn, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Trong trường hợp thanh khoản thị trường thắt chặt, các ngân hàng này có thể đối mặt với áp lực cạnh tranh huy động tiền gửi và chi phí vốn gia tăng (Hình 4), tương tự giai đoạn căng thẳng thanh khoản năm 2022.

Ngoài ra, việc miễn trừ một số khoản cấp tín dụng cho các dự án hạ tầng trọng điểm khỏi giới hạn tăng trưởng tín dụng – bao gồm khoảng 752 nghìn tỷ đồng cho các dự án triển khai trong giai đoạn 2026-2033, như sân bay và đường sắt – có thể khiến tăng trưởng tín dụng toàn ngành tăng thêm khoảng 1.2 điểm phần trăm mỗi năm trong 12–18 tháng tới, qua đó tiếp tục làm gia tăng nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng.

Những áp lực trong ngắn hạn này phản ánh những hạn chế mang tính cấu trúc trong nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu xây dựng một khung quản trị thanh khoản vững chắc hơn. Trong bối cảnh đó, NHNN đã đề xuất các quy định thanh khoản chặt chẽ hơn<sup>3</sup> vào tháng 5/2026 nhằm từng bước đưa hệ thống ngân hàng tiệm cận các chuẩn mực Basel III. Theo dự thảo, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) sẽ được thay thế bằng tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng so với huy động vốn (CDR) với phạm vi bao quát rộng hơn. Đồng thời, các yêu cầu về tỷ lệ khả năng chi trả (LCR), tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) và tỷ lệ đòn bẩy (LEV) sẽ được triển khai theo lộ trình từ năm 2028. Các yêu cầu thanh khoản nghiêm ngặt hơn sẽ khuyến khích các ngân hàng tăng tỷ trọng nguồn vốn ổn định từ tiền gửi khách hàng, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường – vốn nhạy cảm với niềm tin nhà đầu tư, đồng thời củng cố các bộ đệm thanh khoản, và nâng cao khả năng chống chịu trước các cú sốc thanh khoản trong dài hạn.

Các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cho vay trung và dài hạn nhanh, tỷ trọng cho vay liên quan đến bất động sản ở mức cao (như VPB, OCB và VIB) hoặc phụ thuộc nhiều vào nguồn tiền gửi doanh nghiệp kém ổn định hơn (như MSB) sẽ đối mặt với khoảng thiếu hụt nguồn vốn ổn định lớn nhất (Hình 5). Ngược lại, các ngân hàng sở hữu nền tảng tiền gửi cá nhân đa dạng và ổn định hơn (như HDB, ACB và LPB) cùng cơ cấu nguồn vốn dài hạn vững chắc (như MBB và TCB) có lợi thế hơn trong việc đáp ứng các tỷ lệ mới (Hình 6). Mặc dù nhiều ngân hàng tư nhân đã bắt đầu xây dựng năng lực quản lý và giám sát LCR và NSFR trong những năm gần đây, hiện chỉ có TPB công bố các chỉ tiêu tuân thủ theo chuẩn Basel III.

Việc áp dụng tỷ lệ CDR nghiêm ngặt hơn sẽ làm gia tăng áp lực huy động vốn trong giai đoạn chuyển tiếp, từ đó tạo ra thêm áp lực ngoài dự kiến lên thanh khoản toàn ngành. Theo yêu cầu CDR chặt chẽ hơn, chúng tôi ước tính rằng phần lớn các ngân hàng sẽ không đáp ứng được ngưỡng tối đa 85% (Hình 7). Do đó, cạnh tranh huy động tiền gửi nhiều khả năng sẽ gia

<sup>1</sup> Tham khảo [Thông tư 25/2026/TT-NHNN](#)





<sup>2</sup> Tham khảo [Công văn số 5386/NHNN-TD 2026](#)

<sup>3</sup> Tham khảo [Dự thảo thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN](#)

tăng, khiến chi phí vốn duy trì ở mức cao và gây áp lực lên biên lãi ròng (NIM) trong ngắn hạn.

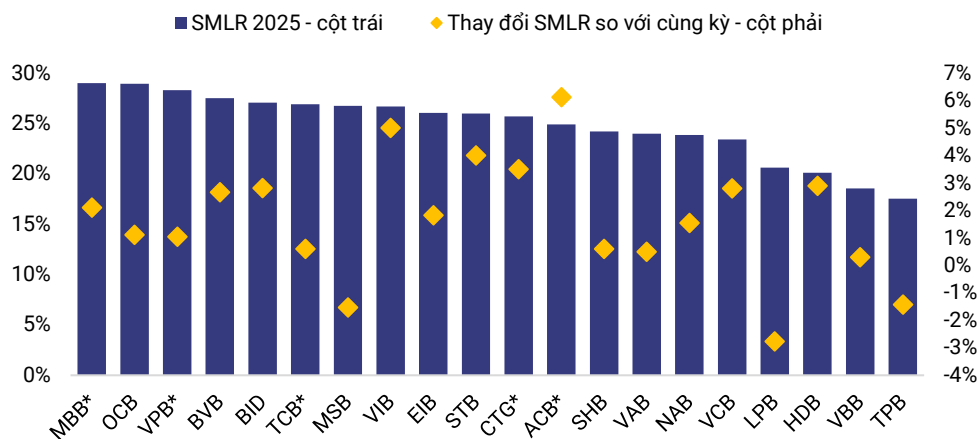
Nhìn chung, dù các cải cách của Ngân hàng Nhà nước sẽ giúp củng cố hồ sơ thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong dài hạn, việc đồng thời nới trần SMLR cùng với yêu cầu tuân thủ CDR chặt chẽ hơn có thể làm gia tăng rủi ro nguồn vốn và thanh khoản trong ngắn hạn, đặc biệt đối với các ngân hàng tăng trưởng nhanh và phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường hoặc các nguồn vốn kém ổn định.

Hình 1: Các thay đổi quy định trọng yếu và tác động đối với hồ sơ tín nhiệm

Thay đổi chính	Quy định hiện hành	Quy định mới	Tác động
 <b>SMLR</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tối đa 30%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tối đa 40%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gia tăng chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn cho vay và rủi ro thanh khoản</li> </ul>
 <b>Cho vay hạ tầng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chịu giới hạn tăng trưởng tín dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Miễn trừ một số khoản vay khỏi giới hạn tăng trưởng tín dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng</li> </ul>
 <b>LDR</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cho vay/Tiền gửi</li> <li>Tối đa 85%</li> </ul>	<p>CDR mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ số: Bổ sung L/C và bảo lãnh, trừ đi vốn chủ sở hữu và khoản vay nước ngoài</li> <li>Mẫu số: Loại trừ nguồn vốn liên ngân hàng, cộng thêm 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước</li> <li>Tối đa 85%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cạnh tranh huy động tiền gửi và áp lực lên biên lợi nhuận</li> </ul>
 <b>Các chỉ số theo Basel III</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa áp dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>LCR: Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn/Dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo</li> <li>Lộ trình tối thiểu từ 70% năm 2028 lên 100% năm 2031</li> <li>NSFR: Nguồn vốn ổn định sẵn có/Nguồn vốn ổn định yêu cầu</li> <li>Lộ trình tối thiểu từ 90% năm 2028 lên 100% từ năm 2030</li> <li>LEV: Vốn cấp 1/Tổng trạng thái rủi ro</li> <li>Tối thiểu 3%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng bộ đệm tài sản thanh khoản</li> <li>Cải thiện nguồn tiền gửi ổn định từ phân khúc bán lẻ/SME, và nguồn vốn dài hạn</li> <li>Hạn chế tăng trưởng tín dụng quá mức</li> </ul>

Nguồn: NHNN, VIS Rating

Hình 2: Một số ngân hàng tăng trưởng nhanh đang tiệm cận trần SMLR



Ghi chú: \* dữ liệu tại Q1/2026  
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

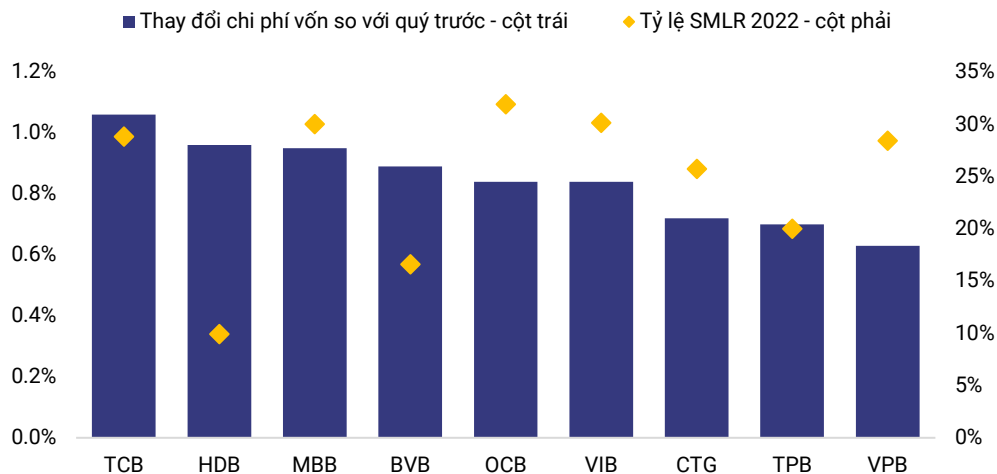
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 3: Các ngân hàng đẩy mạnh cho vay dài hạn lĩnh vực hạ tầng và bất động sản



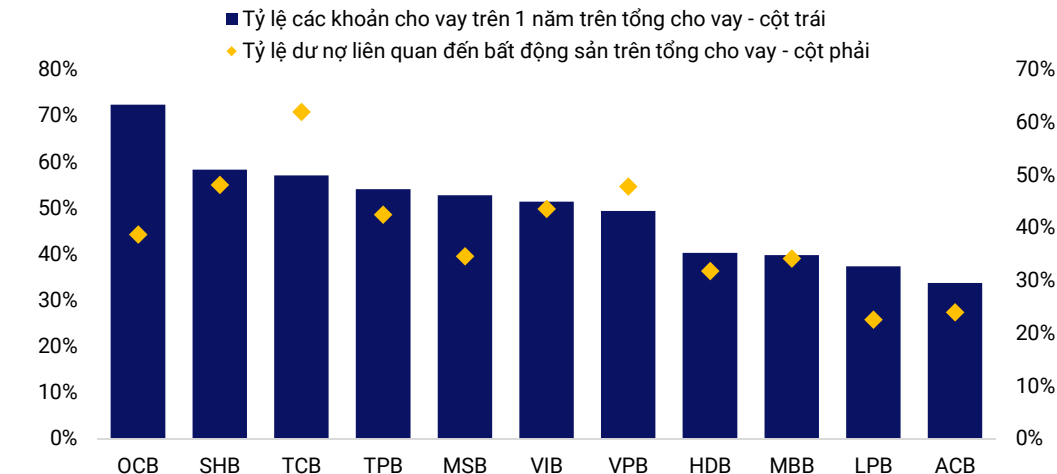
Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 28 ngân hàng trong Phụ lục.  
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

**Hình 4: Ngân hàng có SMLR cao chịu áp lực cạnh tranh tiền gửi và chi phí vốn trong giai đoạn thị trường căng thẳng năm 2022**



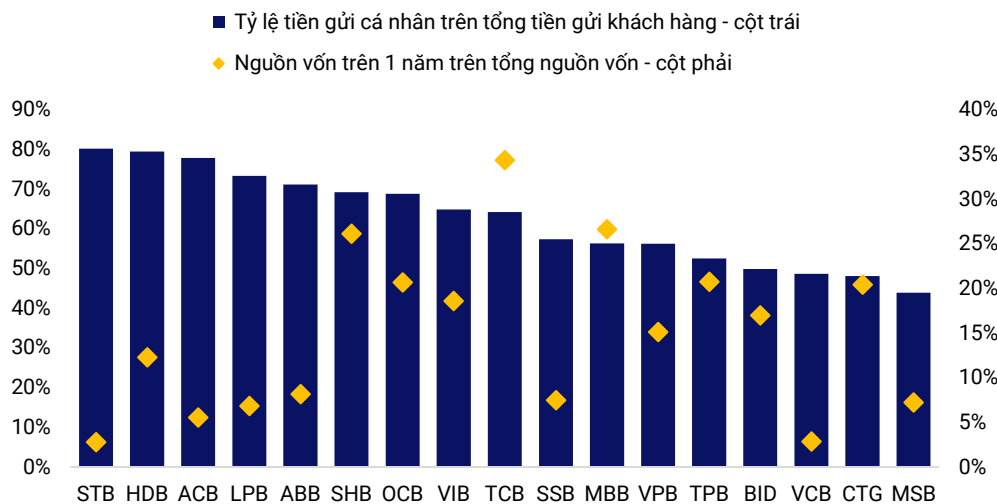
Ghi chú: So sánh chi phí vốn tại Q4/2022 và Q3/2022  
 Nguồn: NHNN, VIS Rating

**Hình 5: Tăng trưởng nhanh cho vay bất động sản dài hạn làm gia tăng khoảng thiếu hụt nguồn vốn ổn định**



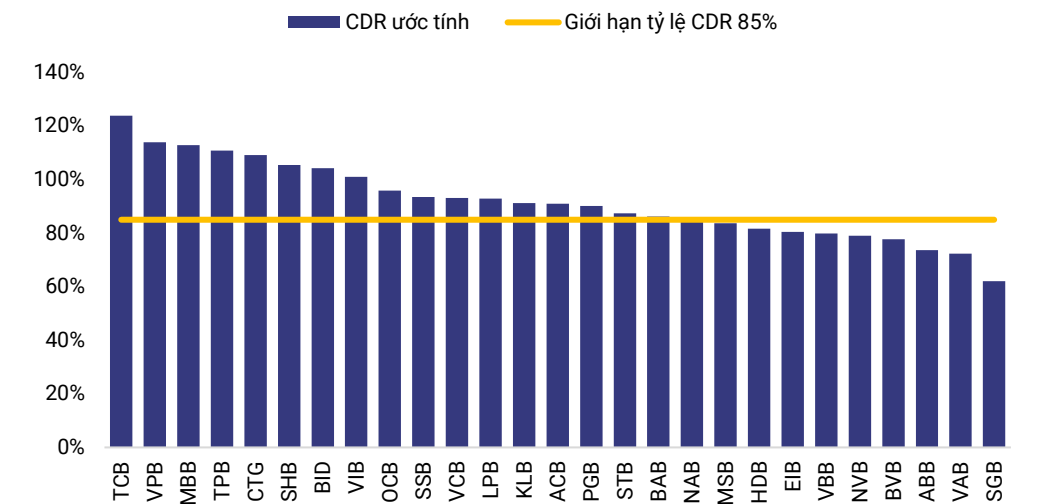
Ghi chú: Các khoản cho vay trên 1 năm dựa trên kỳ hạn còn lại tính đến cuối năm 2025; dư nợ liên quan đến bất động sản bao gồm cho vay chủ đầu tư, xây dựng và cá nhân vay mua nhà.  
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

**Hình 6: Các ngân hàng có nhiều tiền gửi bán lẻ/SME và nguồn vốn dài hạn sẽ có vị thế tốt hơn để đáp ứng các yêu cầu mới**



Ghi chú: Nguồn vốn trên 1 năm dựa trên kỳ hạn còn lại tính đến cuối năm 2025.  
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

**Hình 7: CDR mới sẽ làm gia tăng áp lực huy động vốn trong giai đoạn chuyển tiếp**



Ghi chú: Dữ liệu tính đến năm 2025; Áp dụng tỷ lệ haircut tiêu chuẩn cho nguồn vốn từ giấy tờ có giá, xét đến quy mô phát hành và mức độ nắm giữ của toàn hệ thống ngân hàng.  
 Nguồn: Ước tính của VIS Rating

**PHỤ LỤC**

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

<b>STT</b>	<b>Tên viết tắt</b>	<b>Tên đầy đủ</b>	<b>Phân loại</b>
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Lớn
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẢN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẢN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHẢN PHỐI, HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VẾ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIỂU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIỂU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẮNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHÍNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



VIETNAM  
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions